

Bản án số: 384/2022/HS-PT
Ngày 15-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường
Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Hồng Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 356/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Lưu Mạnh T do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lưu Mạnh T; Sinh ngày: 18/8/1990 tại Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: tỉnh Quảng Ninh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; CMND số 101091355 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28/01/2013; Con ông Lưu Xuân T và bà Trần Thị T. Có vợ là Bùi Thị T và 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/01/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lưu Mạnh T: Ông Nguyễn Quang T, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV T, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2021, chị Triệu Thị M quen biết với Lưu Mạnh T thông qua mạng xã hội zalo. Cuối tháng 12/2021, T hẹn chị M đến thành phố Đà Nẵng du lịch và lưu trú tại khách sạn O (địa chỉ: thành phố Đà Nẵng). Trong thời gian ở cùng nhau tại khách sạn, chị M kể cho T nghe về số tiền tiết kiệm gửi tại ngân hàng của mình.

Tối ngày 04/01/2022, chị M sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản internet banking của mình trên ứng dụng của Ngân hàng A, thực hiện việc tất toán tiền gửi trong tài khoản tiết kiệm và mở tài khoản tiền gửi trực tuyến với số tiền là 1.128.000.000 đồng. Trong lúc chị M thực hiện các thao tác này, T quan sát và biết được số tài khoản, mật khẩu đăng nhập vào tài khoản trên internet banking. Khoảng 01 giờ 42 phút ngày 05/01/2022, T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong tài khoản của chị M nên lợi dụng lúc chị M đang ngủ, T dùng điện thoại di động của chị M đăng nhập vào tài khoản internet banking, thực hiện tất toán tiền gửi trực tuyến từ tài khoản số 2003680020837001 mang tên Triệu Thị M, chuyển số tiền 1.128.000.000 đồng về tài khoản số 2603205215398 mang tên Triệu Thị M. Sau đó, T tiếp tục thực hiện 03 giao dịch trực tuyến chuyển toàn bộ số tiền 1.128.000.000 đồng từ tài khoản của chị M đến tài khoản số 19032884033012 mang tên Lưu Mạnh T tại Ngân hàng T.

Sau khi chiếm đoạt được tiền, T chuyển 900.000.000 đồng vào tài khoản số 44010000713271 mang tên Bùi Thị T tại Ngân hàng B (trú tỉnh Quảng Ninh - vợ T) và chuyển 228.000.000 đồng vào tài khoản số 105829598888 mang tên Lưu Mạnh T tại Ngân hàng V rồi tiếp tục chuyển số tiền 200.000.000 đồng từ tài khoản này vào tài khoản chị T. Đến sáng ngày 05/01/2022 thì T bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh.

Tang tài vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max màu xanh số Imei: 358546263974586.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, số Imei: 355335080829931.

- 01 thẻ ATM ngân hàng T mang tên Lưu Mạnh T, số thẻ 9704078840201533. Với nội dung vụ án được xác định như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã Quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Mạnh T** phạm tội **“Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”**.

2. Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 290, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Lưu Mạnh T: 10 năm** tù. Thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/1/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn Quyết định về: Xử lý vật chứng, Án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 20/7/2022, bị cáo Lưu Mạnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù là quá nặng so với hành vi phạm tội của Bị cáo.

Tại phiên tòa: bị cáo Lưu Mạnh T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Sau khi nghe: Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Luật sư bào chữa cho Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vụ án theo quy định. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vụ án vắng mặt Luật sư.

[2]. Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì có cơ sở để kết luận: Khoảng 1 giờ 45 phút ngày 03/01/2022, lợi dụng lúc chị Triệu Thị M ngủ say, Lưu Mạnh T dùng điện thoại di động của chị M, sử dụng dịch vụ internet banking trên ứng dụng của Ngân hàng A đăng nhập vào tài khoản của chị M để thực hiện tất toán tiền gửi trực tuyến từ tài khoản số 2003680020837001 mang tên Triệu Thị M, chuyển số tiền 1.128.000.000 đồng về tài khoản số 2603205215398 mang tên Triệu Thị M. Sau đó, T tiếp tục thực hiện 03 giao dịch trực tuyến chuyển toàn bộ số tiền 1.128.000.000 đồng từ tài khoản của chị M đến tài khoản số 19032884033012 mang tên Lưu Mạnh T tại Ngân hàng T để chiếm đoạt. Với hành vi và hậu quả như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tuyên bố bị cáo: Lưu Mạnh T phạm tội: ***“Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”***. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lưu Mạnh T thì thấy: Bị cáo Lưu Mạnh T đã sử dụng phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản. Số tiền Bị cáo chiếm đoạt trên 500.000.000 đồng nên Bị cáo bị truy tố và xét xử theo tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của Bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lưu Mạnh T 10 năm tù là mức hình phạt dưới khung của tội mà bị cáo bị truy tố và xét xử là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt mà Bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra thì đã được Bản án sơ thẩm xem xét, áp dụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lưu Mạnh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các Quyết định về: Xử lý vật chứng; Án phí sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Mạnh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

1. Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 290, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lưu Mạnh T: 10 (mười) năm** tù về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2022.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lưu Mạnh T** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định về: Xử lý vật chứng; Án phí sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an Tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS – Ca. Tp. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến